

Hải Phòng, ngày 20 tháng 07 năm 2023.

BẢN GIẢI TRÌNH SỐ LIỆU HỢP NHẤT QUÝ 2 NĂM 2023

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải

Địa chỉ Trụ sở chính: Số 8A đường Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200563063 Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải do Sở Kế hoạch & Đầu tư phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29 tháng 09 năm 2003 và cấp thay đổi lần thứ 18 vào ngày 07/07/2022 với vốn điều lệ là 151.397.450.000 đồng tương đương 15.139.745 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch Vụ Kỹ Thuật Hàng Hải xin giải trình về số liệu báo cáo tài chính quý II năm 2023 của Công ty do các nguyên nhân sau:

CHỈ TIÊU	Quý 2/2023	Quý 2/2022	Chênh lệch	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19,696,516,978	19,717,050,809	(20,533,831)	(0.1)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	19,696,516,978	19,717,050,809	(20,533,831)	(0.1)
4. Giá vốn hàng bán	14,632,169,926	16,143,207,686	(1,511,037,760)	(9.4)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	5,064,347,052	3,573,843,123	1,490,503,929	41.7
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6,274,089,425	577,111,930	5,696,977,495	987.0
7. Chi phí tài chính	(6,386,500,869)	26,288,459	(6,412,789,328)	(24,393.9)
- Trong đó : Chi phí lãi vay	541,735,614	26,288,459	515,447,155	1,960.7
8. Chi phí bán hàng	0	109,836,390	(109,836,390)	(100)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,531,766,286	3,010,040,309	(1,478,274,023)	(49.11)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	16,193,171,060	1,004,789,895	15,188,381,165	1,511.6
11. Thu nhập khác	113,670,686	313,240,559	(199,569,873)	(63.7)
12. Chi phí khác	79,309,470	568,309,002	(488,999,532)	(86.0)
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	34,361,216	(255,068,443)	289,429,659	(113.5)

14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	16,227,532,276	749,721,452	15,477,810,824	2,064.47
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,116,317,314	0	1,116,317,314	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	0	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	15,111,214,962	749,721,452	14,361,493,510	1,915.58

1. Về doanh thu: Doanh thu thuần quý 2 năm 2023 giảm 0.1% so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng số tiền 20.533.831 đồng

2. Giá vốn quý 2 năm 2023 giảm 9.4% so với cùng kỳ năm ngoái, giảm nhiều hơn so với tốc độ giảm doanh thu do doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí sản xuất.

3. Doanh thu hoạt động tài chính quý 2 năm 2023 tăng 5,696,977,495 đồng so với cùng kỳ do Quý 2 năm 2023 công ty đầu tư tài chính hiệu quả.

4. Chi phí tài chính quý 2 năm 2023 giảm 6,412,789,328 đồng so với cùng kỳ năm ngoái do Công ty tất toán khoản đầu tư tài chính có lãi và được hoàn dự phòng trích lập.

5. Chi phí quản lý quý 2 năm 2023 giảm 1,478,274,023 đồng tương ứng giảm 49.11 % so với cùng kỳ do công ty tiết kiệm chi phí quản lý.

6. Về lợi nhuận trước thuế quý 2 năm 2023 tăng hơn quý 2 năm 2022 với số tiền 15,477,810,824 đồng là do trong quý 2 năm 2023 công ty đã tổ chức sản xuất hợp lý dẫn đến giảm giá vốn hàng bán và lãi từ đầu tư tài chính và hoàn nhập dự phòng TC

7. Quý này công ty đã hết lỗ lũy kế và phải nộp thuế TNDN là: 1,116,317,314 đồng

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến kết quả sxkd của doanh nghiệp quý 2 năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm ngoái.

Chúng tôi cam đoan những thông tin trong bản giải trình này chính xác và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CÔNG TY CP CUNG ỨNG VÀ DVKT HÀNG HẢI



GIÁM ĐỐC

Trần Tiến Dũng